TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B - TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huê - Thư ký, Toà án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, tỉnh N B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị M** (tên gọi khác: không) - sinh năm 1970

Nơi ĐKHKTT và nơi ở : xóm 5, xã Gia Thanh, huyện G V, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 2/10 ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Trần Văn L (đã chết) ; Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1946. Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ năm. Chồng : Bùi Ngọc Q (đã chết), có 01 con sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/1/2021 đến ngày 07/1/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Thân Văn T** (tên gọi khác: không) - sinh năm 1969

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: thôn Phúc Thượng, xã S M, thành phố B Gi, tỉnh B Gi .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Thân Văn V (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Kh (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1973. Có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/1/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không) - sinh năm 1979

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: Thôn Ải Quang, xã Tr S, huyện V Y, tỉnh B Gi

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa : 7/12 ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông : Nguyễn Văn Ph (đã chết); Con bà: Thân Thị Đ, sinh năm 1954.Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ : Trương Thị Q; có 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/1/2021 đến ngày 07/1/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên : **Dương Hồng Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1983

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Trong Hạ, thị trấn Cao Thượng, huyện T Y, tỉnh B G .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa : 7/12 ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông : Dương Văn C, sinh năm 1952; Con bà: Nghiêm Thị V (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ : Nguyễn Phan Th; có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/1/2021 đến ngày 07/1/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

(Người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th là bạn bè quen biết nhau từ trước. Tối ngày 01/01/2021, Trần Thị M mời Ti, Th, H và Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 trú tại thôn Trại Đáng, xã Tam D , huyện L N, tỉnh B Gi đến phòng trọ của Mai tại thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố N B, tỉnh N B để ăn tối. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M rủ cả hội đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Thân Văn T, Nguyễn Văn H, Dương Hồng Th đồng ý, M lấy bộ tú lơ khơ có sẵn của mình rồi cùng T, Th, H ngồi xuống chiếu trong phòng để đánh bạc, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 5000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng. Trước khi đánh bạc Mai có 2.408.000 đồng, Tiến có 1.555.000 đồng, Thanh có 115.000 đồng, H có 1.245.000 đồng. Cả bốn đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N B bắt quả tang. Thu giữ số tiền trên chiếu các đối tượng sử dụng đánh bạc là 180.000 đồng, trong đó của Mai là 120.000 đồng ; Thanh là 60.000 đồng. Thu trong người các đối tượng số tiền 5.152.000 đồng, trong đó của Mai là 2.308.000 đồng; Tiến là 1.555.000 đồng, Thanh là 35.000 đồng, Hải là 1.254.000 đồng. Mai, Tiến, Thanh, Hải khai nhận số tiền mang theo người để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th sử dụng vào việc đánh bạc là 5.332.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da nữ của Trần Thị M, 01 ví da nam màu đen trên ví có chữ Montblac của Thân Văn Tiến, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0326.327.438 và 01 ví da nam mà đen trên ví có chữ Levis của Dương Hồng Th.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 26/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th về tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa các bị cáo M, T, H và Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo: Trần Thị M từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng; bị cáo Thân Văn Tiến và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Bị cáo Dương Hồng Th phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng .

2. Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện dùng để phạm tội .

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo M, T, H không có ý kiến gì trong lời nói sau cùng; bị cáo Dương Hồng Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ ngày 01/01/2021, tại phòng trọ của Trần Thị M ở thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố N B, tỉnh N B. Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.332.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H và Dương Hồng Th cùng tham gia thực hiện hành vi đánh phỏm với mục đích được thua bằng tiền, số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh phỏm là 5.332.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo đều có quan hệ bạn bè, quen biết nhau.Tuy không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước trong việc rủ nhau chơi phỏm mà chỉ do bột phát khi bị cáo Mai khởi xướng và sẵn có bộ bài tú lơ khơ trong nhà Mai, các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và sát phạt nhau bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để phân hóa vai trò của các bị cáo nhằm quyết định mức hình phạt tương xứng. Cụ thể :

Bị cáo Trần Thị M: là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác chơi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, bị cáo còn là người đã chuẩn bị sẵn bộ bài tú lơ khơ là công cụ để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi của mình. Trước khi chơi bài, bị cáo có số tiền 2.408.000 đồng và sử dụng hết số tiền này cho việc đánh bạc. Do vậy, bị cáo Mai phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ và là người chủ mưu.

Đối với các bị cáo Thân Văn T và Nguyễn Văn H: khi bị cáo M rủ rê các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, hai bị cáo này không từ chối mà chấp nhận tham gia; khi chơi bị cáo Tiến có số tiền 1.555.000 đồng và bị cáo Hải có số tiền 1.254.000 đồng; các bị cáo này sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt các bị cáo đang hòa tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo giản đơn nghĩ rằng chơi cho vui mà không nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt phù hợp và ngang nhau đối với hai

bị cáo này.

Bị cáo Dương Hồng Th là người có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất trong các bị cáo với số tiền 115.000 đồng và cũng sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, mục đích của bị cáo khi tham gia đánh phỏm cùng các bị cáo khác là sát phạt nhau bằng tiền. Khi thu giữ điện thoại của bị cáo cơ quan điều tra phát hiện bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Hành vi này đã được khởi tố bằng một vụ án độc lập. Nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, thu lợi cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh vì cờ bạc là tệ nạn của xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và trong độ tuổi lao động, có công việc ổn định, nhưng không chịu làm ăn chân chính, thấy việc đánh bạc may rủi có thể đem lại thu nhập mà không cần lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và các hành vi tương tự. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn, động cơ mục đích phạm tội giản đơn do vậy áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[4]Về xử lý vật chứng : áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 5.332.000 đồng thu giữ của các bị cáo là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H, Dương Hồng Th phạm tội "Đánh bạc".

Phạt tiền bị cáo Trần Thị M 25.000.000 đồng (Hai lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Phạt tiền các bị cáo: Thân Văn T 23.000.000 đồng (Hai ba triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn H 23.000.000 đồng (Hai ba triệu đồng), phạt tiền bị cáo Dương Hồng Th 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp khác:Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.332.000 đồng (năm triệu ba trăm ba hai nghìn đồng) hiện gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tỉnh N B(theo ủy nhiệm chi ngày 16/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B ngày19/4/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị M, Thân Văn T, Nguyễn Văn H, Dương Hồng Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhNB;
- VKSND TP. N B;
- CA TP N B;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- Các bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã Ninh Phúc, TPNB,NB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương